

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09/01/2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về 03 lĩnh vực đột phá

Căn cứ Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09-01-2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá trong năm 2019;

Thực hiện Chương trình số 49-CTr/HU ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chương trình công tác tháng 12 của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sơ kết 03 năm kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09/01/2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về 03 lĩnh vực đột phá trên địa bàn huyện Đắk Glei, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO:

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ của Chương trình theo Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09-01-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá trong năm 2019; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (gọi tắt là Chương trình hành động); Kế hoạch số 4661/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 10/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy Đắk Glei thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 131-KH/HU ngày 25-2-2019 của Huyện ủy Đắk Glei về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09-01-2019 của Tỉnh ủy Kon Tum; UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo¹ thực hiện, trong đó xác định rõ các nội dung

¹ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 26-02-2019 về ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09-01-2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá trong năm 2019; Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 15-7-2019 sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 26-02-2019 triển khai, thực hiện phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, bảo tồn và phát triển Sâm ngọc linh, Đảng sâm và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và thương hiệu trên địa bàn huyện Đắk Glei; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/5/2021 về triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện Đắk Glei; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 28/4/2021 về triển khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 về đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện Đắk Glei; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11/4/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025 về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày

trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, vận động được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức phù hợp gắn với Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện:

- UBND huyện xác định trọng tâm vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung phát triển sản xuất đối với những loại cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai thổ nhưỡng, trên địa bàn huyện, đặc biệt đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển dược liệu, vùng quy hoạch trồng sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác, đảm bảo phát triển chiều sâu về chất lượng, tăng giá trị của Sâm Ngọc Linh với bước đi và lộ trình thích hợp.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư, bảo tồn, phát triển và chế biến dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường; đồng thời xác định phát triển dược liệu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là sản phẩm chủ lực của huyện trong đó có 04 xã trọng điểm Mường Hoong, Ngọc Linh, Xốp và Đăk Choong; tập trung phát triển 02 loại dược liệu chủ lực là sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, có sức tiêu thụ lớn trên thị trường.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã² tổ chức vận động, tuyên truyền các tổ chức, hộ gia đình có trồng Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tổng hợp số liệu cấp phép vùng chỉ dẫn địa lý như xã Mường Hoong, Ngọc Linh, Xốp. Đến nay việc triển khai thực hiện phát triển cây dược liệu đã có sự chuyển biến rõ nét, Sâm Ngọc Linh trồng được hơn 21,2064 ha, Đảng sâm (sâm dây) đã trồng hơn 609,8 ha/300 ha³, trong đó năm 2018 Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum đã hỗ trợ 3.000 cây giống Sâm Ngọc Linh, đến nay Sâm đang phát triển tốt và đang trong thời kỳ ngủ đông. Ngoài ra Nhân dân còn trồng hơn 13,7 ha các loại dược liệu khác như Dương Quy, Đinh Lăng, Nghệ vàng...

- Chú trọng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích Nhân dân đầu tư, phát triển dược liệu thông qua hình thức tập thể, các Tổ hợp tác, nhóm hộ,... thúc đẩy liên kết bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có nhu cầu, khả năng đầu tư sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản theo chuỗi liên kết giá trị. Đến nay huyện đã thành lập 11 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; hiện đang duy trì hoạt động có hiệu quả đối với 63 tổ hợp tác với 1.938 thành viên tham gia, trong đó tham gia hoạt động trong lĩnh vực dược liệu có 49

11/4/2021 của UBND huyện về việc khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025 “về đẩy mạnh phát triển cụm công nghiệp.

² Công văn số 1557/UBND-CV ngày 30/10/2019 của UBND huyện về việc đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân đăng ký TTHC cấp Chứng chỉ nguồn giống Sâm Ngọc Linh; Công văn số 715/UBND-CV ngày 7/04/2020 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý, bảo tồn và phát triển cây dược liệu nhất là Cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện; Thông báo số 164/TB-UBND ngày 23/6/2020 Kết luận của UBND huyện về nội dung tại cuộc họp giao ban Tuần 26/2020...

³. Mục tiêu của Chương trình số 70 -CTr/HU ngày 04/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị Quyết số 08.

THT trồng sâm Ngọc Linh, 14 THT trồng sâm dây. Đến nay, tiếp tục duy trì vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, thu hút một số doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ⁴ thực hiện liên kết với các hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác thu mua sản phẩm của các hộ dân, trong đó có liên kết sản xuất và tiêu thụ Sản tại xã Đăk Kroong; sản xuất và tiêu thụ cà phê tại xã Đăk Choong; sản xuất và tiêu thụ Sâm dây Ngọc Linh tại xã Mưòng Hoong, Ngọc Linh, Xốp...

- Ngoài ra, UBND huyện đã xác định trọng tâm vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ trên địa bàn huyện định hướng đến năm 2030, quy hoạch phát triển 01 vùng sản xuất cà phê chè chất lượng cao trên địa bàn các xã phía Bắc⁵; định hướng hình thành, mở rộng diện tích đáp ứng Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên diện tích cà phê với liền kề, liền thửa hơn 331,3 ha/205 hộ/03 thôn tại xã Đăk Long (*thôn Long Yên, Đăk Ôn, Đăk Ak*)...

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV, cây con giống không rõ nguồn gốc, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

2. Về lĩnh vực chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường

2.1. Về quy hoạch:

- Thực hiện quy hoạch phát triển khu vực đô thị theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt như: Đồ án quy hoạch chi tiết phía Đông sông Pô Kô, quy hoạch chi tiết phía Tây Bắc sông Pô Kô, Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết phía Tây sông Pô Kô.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới 11/11 xã trên địa bàn cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng xã và nguồn lực đầu tư; gắn với bố trí quỹ đất thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức công bố quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường trên địa bàn thị trấn và tại trung Tâm các xã.

- Hoàn thành công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Đăk Glei đến năm 2025, bổ sung câu 16/5 vào đồ án quy hoạch chung. Triển khai các thủ tục điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết phía Đông sông Pô Kô làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng các dự án công trình như San ủi mặt bằng khi trung tâm huyện phía Đông sông Pô Kô, nhà đa năng và nhà làm việc trụ sở Huyện ủy Đường giao thông vào trung tâm huyện, Dự án khai thác quỹ đất phía Đông sông Pô Kô. Chỉ đạo xây dựng Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tại thị trấn Đăk Glei, xã Đăk Pek và Trung tâm xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei.

- Tổ chức cắm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết khu phía Tây Sông Pô Kô và phía Tây Bắc sông Pô Kô giai đoạn I. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, cấp giấy phép xây dựng; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường trên địa bàn thị trấn và tại trung tâm các xã.

2.2. Về phát triển đô thị:

⁴ .Như: Công ty TNHH Vinate, Hợp tác xã Trịnh Phụng, hộ sản xuất kinh doanh Phạm Mây...;

⁵ Đăk Choong, Xốp, Đăk Man, Mưòng Hoong, Ngọc Linh, Đăk Blô

- Năm 2019 triển khai đầu tư các dự án trong khu vực đô thị như: Cầu bê tông cốt thép qua sông Pô Kô (tổng mức đầu tư 49,9 tỷ đồng). Tổ chức đấu giá quyền sử dụng 106 lô đất đường Lê Hồng Phong (quy mô khoảng 1 ha) với tổng số tiền khoảng 26 tỷ đồng. Hoàn thành xong việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Lê Hồng Phong (tổng mức đầu tư 4,9 tỷ đồng). Đầu tư Sửa chữa khuôn viên Hồ Đăk Xanh (tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng). Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương (tổng mức đầu tư 02 tỷ đồng). Xây dựng mới nhà thi đấu đa năng huyện (với tổng mức đầu tư 10,8 tỷ đồng).

- Năm 2020 triển khai thực hiện dự án sửa chữa vỉa hè đường Hùng Vương đoạn từ cầu bê tông Pô Kô tới cầu bê tông Đăk Gia với tổng chiều dài khoảng 2,6 km. Tổng mức đầu tư 2,62 tỷ đồng. Tổ chức sửa chữa vỉa hè đường Trần Phú - Nguyễn Huệ với tổng chiều dài khoảng 1,6 km. Tổng mức đầu tư 2,3 tỷ đồng. Triển khai đầu tư xây dựng bổ sung các hạng mục trong bến xe khách trung tâm huyện để đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 6 như: Hệ thống điện chiếu sáng, cổng, tường rào, đường xe ra vào bến, trạm y tế... Tổng mức đầu tư 2,135 tỷ đồng. Triển khai đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở giết mổ gia súc tập trung thị trấn Đăk Glei. Tổng mức đầu tư khoảng 400 triệu đồng.

- Năm 2021 hoàn thành công trình Công hàng rào Trung tâm chính trị huyện 1.200 triệu đồng. Thực hiện các bước lập thủ tục đầu tư xây dựng dự án năm 2021: San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện với tổng mức đầu tư 21.280 triệu đồng. Đầu tư xây dựng mới khối nhà 2 tầng và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học thị trấn với tổng kinh phí 8 tỷ đồng, hiện nay công trình đã hoàn thành 70% khối lượng. Nâng cấp, cải tạo Đài truyền thanh – truyền hình huyện Đăk Glei với tổng mức đầu tư 6 tỷ đồng, hiện nay công trình đã hoàn thành 65% khối lượng. Hoàn thành việc Cải tạo cảnh quan khu vực trước nhà đa năng huyện Đăk Glei (giai đoạn 2) với tổng mức đầu tư 7.368.triệu đồng.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức đặt hàng trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện thực hiện các nhiệm vụ như: Thu gom chất thải rắn đô thị, duy trì vệ sinh đường phố, duy tu bảo dưỡng hệ thống điện công lộ, cây xanh đô thị vệ sinh môi trường trồng cây xanh, tạo mỹ quan đô thị tại trung tâm thị trấn đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác lập lại trật tự, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; triển khai thực hiện Kế hoạch 674/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức rà soát **thống kê** kê tất cả các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực CN-TTCN trên địa bàn huyện. Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt thực hiện sắp xếp lại cho phù hợp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và vệ sinh môi trường theo quy hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tham mưu trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương lập dự án đầu tư hạ tầng Cụm CN-TTCN Đăk Sút xã Đăk Kroong: San lấp mặt bằng, Giao thông, hệ thống điện...; tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng các hạ tầng thiết yếu phục vụ cho việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn và thu hút đầu tư các doanh nghiệp vào địa bàn để khai thác các tiềm năng thế mạnh của huyện và phát triển khu dân cư mới phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội

chung của huyện. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư vào các CCN-TTCN Đắk Sút đã được phê duyệt quy hoạch.

2.3. Về công tác giải phóng mặt bằng

Hiện nay, tại khu vực trung tâm huyện đang tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng một số công trình trọng điểm như Dự án san ủi mặt bằng khu trung tâm hành chính huyện, Dự án khai thác quỹ đất dầu tư cơ sở hạ tầng phía Đông Sông Pô Kô thị trấn, dự án cầu 16/5 thị trấn.... Đối với các dự án đang triển khai, trong thời gian qua, các phòng, ban chuyên môn, địa phương đã đôn đốc, nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn; đặc biệt các dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo, tích cực tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vướng mắc.

3. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính:

3.1. Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân theo Nghị quyết của Chính phủ và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Bộ, ngành phê duyệt, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả: Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát kiến nghị, đề xuất với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh cắt giảm các quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp xã từ 5 bước xuống còn 3 bước.

3.2. Về thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Kết quả:

+ Cấp huyện: Tổng số hồ sơ giải quyết qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 3.958 hồ sơ.

+ Cấp xã: Tổng số hồ sơ giải quyết qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 44.467 hồ sơ.

+ Đến nay UBND huyện, xã bố trí trụ sở, trang thiết bị tối thiểu, kiện toàn nhân sự tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bảo đảm sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp; chuyển giao nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết về Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Chính thức triển khai sử dụng hệ thống một cửa điện tử trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã. Toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả được kiểm soát trên hệ thống một cửa điện tử.

- Kết quả:

+ Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trên hệ thống một cửa điện tử:

++ Cấp huyện: 688 hồ sơ.

++ Cấp xã: 10.110 hồ sơ.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và 100% các xã đã niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, xã.

- Các đơn vị, địa phương phối hợp các ngành của tỉnh rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, xã.

- Thực hiện niêm yết và tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với 126 TTHC cấp huyện, 24 TTHC cấp xã.

- Đưa TTHC của các đơn vị ngành dọc (BHXH huyện, Công an huyện ra thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa huyện⁶. Trong đó, BHXH huyện đã triển khai 07 thủ tục; Công an huyện triển khai 04 thủ tục (cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Cấp, đổi căn cước công dân).

3.3. Về đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Hiện nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đã cung cấp đạt mức độ 2 trở lên. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 27 TTHC, mức độ 4 đối với 144 TTHC.

- Tiếp tục rà soát danh mục TTHC có thể tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để đăng ký triển khai.

3.4. Về triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn đã sử dụng chính thức Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; gửi, nhận văn bản điện tử VNPT ioffice do UBND tỉnh triển khai.

- Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã đã triển khai chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử trên hệ thống VNPT ioffice.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09-01-2019 của Tỉnh ủy Kon Tum về triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá trên địa bàn huyện luôn được quan tâm, chú trọng. Kịp thời quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị, Nghị quyết về phát triển dược liệu; **chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường; cải cách thủ tục hành chính** đến các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và nhân dân tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của chính quyền địa phương, đặc biệt là Nhân dân tích cực tham gia.

- Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo chỉ đạo càng được nâng cao, đã góp phần chuyển đổi tư duy, nhận thức của người dân, qua đó đạt nhiều kết quả khả quan như đã nêu trên..

2. Hạn chế, khó khăn vướng mắc

2.1. Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện.

⁶ Theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Một số cấp ủy, chính quyền các địa phương chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp nhất là về chỉ tiêu phát triển được liệu.

- Việc thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế, việc liên kết giữa doanh nghiệp với chính quyền địa phương, Nhân dân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chưa rõ nét, đặc biệt là ứng dụng khoa học công nghệ trong khâu sản xuất, liên kết trong bao tiêu sản phẩm.

- Nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu gắn với chế biến còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn lồng ghép các chương trình khác, nội lực của Người dân.

2.2. Về lĩnh vực chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường.

- Chưa có “quỹ đất sạch” để sẵn sàng thu hút đầu tư và giải quyết chính sách tái định cư cho những hộ dân thuộc các dự án cấp bách, trọng điểm, dễ nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc, khiếu kiện phức tạp, làm ảnh hưởng đến tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án.

- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch còn nhiều bất cập; thiếu đồng bộ giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch sử dụng đất; công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch có dự án kiểm soát chưa chặt chẽ, chưa gắn phát triển đô thị với quy hoạch, kế hoạch; các địa phương chưa thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch định kỳ theo quy định dẫn đến điều chỉnh quy hoạch còn chậm, tính khả thi của định hướng quy hoạch chưa cao.

- Tỷ lệ phủ kín các đồ án quy hoạch chi tiết thấp do nguồn lực thực hiện còn hạn chế.

- Việc đầu tư xây dựng phát triển đô thị đồng bộ, bền vững, bảo vệ môi trường cần nhiều nguồn lực, sự phối hợp các cơ quan, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân; trong đó yêu cầu quan trọng là cần nguồn vốn đầu tư lớn, điều kiện nguồn vốn ngân sách địa phương chưa đáp ứng được so với nhu cầu, vì vậy trong thời gian qua vẫn còn đầu tư xây dựng chưa đồng bộ so với quy hoạch xây dựng được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Năng lực quản lý và phát triển đô thị nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển đô thị bền vững.

2.3. Về lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính

- Số hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn rất ít.

- Một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn đã được cung cấp chữ ký số nhưng vẫn chưa đưa vào sử dụng.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm một cửa điện tử của một số công chức xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc

3.1. Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện:

- Trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Công tác tuyên truyền vận động người dân còn mang tính hình thức; chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức chính trị xã hội.

- Nguồn lực để đầu tư phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu gắn với chế biến còn hạn chế; việc huy động nguồn lực từ người dân gặp nhiều khó khăn.

- Diện tích đất sản xuất chủ yếu đồi núi cao, độ dốc lớn, khó hình thành vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn; công cụ sản xuất chủ yếu là thủ công, không áp dụng máy móc vào sản xuất canh tác... ảnh hưởng rất lớn đến việc mở rộng quy mô sản xuất thu hút đầu tư.

3.2. Về chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường:

- Việc triển khai cấm mọc giới quy hoạch ngoài thực địa (chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng) và quản lý mọc giới sau quy hoạch chưa được thực hiện kịp thời nên việc quản lý quỹ đất, quản lý trật tự và triển khai đầu tư xây dựng các công trình gặp nhiều khó khăn.

- Công tác kiểm tra xử lý vi phạm trong xây dựng của chính quyền cơ sở đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng chưa được quan tâm; năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, thị trấn còn chưa đáp ứng được nhiệm vụ, dẫn đến công tác quản lý quy hoạch đô thị, chưa được tốt tình trạng xây dựng trái phép vẫn còn nhiều.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong khu vực đô thị lớn, điều kiện nguồn vốn ngân sách địa phương chưa đáp ứng được so với nhu cầu đầu tư.

3.3. Về lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền xã chưa thực sự quyết liệt.

- Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do nhận thức và trình độ của người dân còn hạn chế, còn quen với việc giải quyết các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế, các trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp huyện, xã hoạt động đã cũ, xuống cấp; cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin nói riêng ở các đơn vị cấp xã còn thiếu, chưa đồng bộ.

- Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính còn mới; một số công chức xã làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa được tập huấn sử dụng phần mềm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện:

- Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch⁷ thực hiện các nhiệm vụ, trong đó xác định mục tiêu cụ thể năm 2022, đến năm 2025.

- Tiếp tục quán triệt về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn; tăng cường công tác truyền phổ biến sâu rộng các chủ trương chính

⁷ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện Đắk Glei; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05-3-2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 về đầu tư phát triển Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện Đắk Glei.

sách về phát triển dược liệu theo định hướng của cấp trên; tuyên truyền để người nông dân thấy được hiệu quả ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, cây dược liệu gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đánh giá hiện trạng các diện tích cây trồng chủ lực (*cây ăn quả, cây mắc ca...*) có giá trị trên địa bàn để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp theo quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh, các vùng có điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Rà soát diện tích đất các vùng sản xuất nông nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương như rau hoa, quả xứ lạnh, phát triển trang trại chăn nuôi tập trung tại những địa bàn có điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng.

- Đẩy mạnh công tác dồn đổi, tích tụ diện tích đất nông nghiệp để xây dựng "*Cánh đồng lớn*", tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ, thu hút việc đưa cơ giới hóa, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng, tiếp cận dần với chuỗi cung ứng trong và ngoài tỉnh.

- Đánh giá các tiềm năng kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực đối với các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn, trong đó xác định doanh nghiệp có khả năng chế biến sâu, bán sản phẩm trực tiếp, có thương hiệu đến người tiêu dùng thông qua các hệ thống phân phối, các doanh nghiệp đã tham gia vào các chuỗi liên kết có hiệu quả và hương hiệu.

- Nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để tạo ra sản phẩm có chất lượng cạnh tranh, mở rộng sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ, tạo sản xuất ổn định cho doanh nghiệp và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

- Thúc đẩy xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu và phân phối dược liệu; thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến tìm hiểu và đầu tư phát triển dược liệu và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Lựa chọn mặt hàng nông sản chủ lực trên địa bàn huyện (*trong đó có sản phẩm Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác...*) đăng ký xác nhận, chứng nhận nhãn hiệu, nhãn mác, bao bì, mã vạch, xuất xứ, nguồn gốc... Tăng cường xúc tiến thương mại, công tác kết nối cung cầu để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, kết nối với các chương trình, dự án của cấp trên để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất trọng điểm, nhất là vùng trồng cây dược liệu. Kêu gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động chuyên giao, xây dựng các mô hình với quy mô lớn, đồng thời tham gia vào liên doanh, liên kết thực hiện sản xuất chế biến nông lâm, thủy sản có ứng dụng công nghệ trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Triển khai hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký xuất xứ hàng hóa và công bố địa chỉ, nơi cung cấp các nguyên liệu đảm bảo chất lượng, an toàn, đối với sản phẩm theo chu trình của chương trình OCOP. Bên cạnh đó, hoàn thiện bao bì, tem nhãn, xây dựng thương hiệu theo hướng gia tăng giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và nhu cầu thị trường, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như thiết kế bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản

phẩm đặc trưng của địa phương, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mã số, mã vạch, nhãn hiệu hàng hoá trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp nghèo kiệt chuyển sang đất sản xuất phù hợp để đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; gắn công tác quản lý, bảo vệ rừng với phát triển cây dược liệu; tổ chức liên kết giữa các địa phương trong huyện để từng bước hình thành, mở rộng phát triển vùng nguyên liệu dược quy mô lớn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý, phát triển sản xuất nông nghiệp, khai thác bền vững nguồn tài nguyên tự nhiên, thông qua triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, đặc biệt là các doanh nghiệp, đồng thời tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc đầu tư, phát triển và chế biến, phân phối và lưu thông sản phẩm, nhất là dược liệu; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi khai thác tận diệt các loại dược liệu quý hiếm, buôn bán dược liệu giả, trái phép và gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống dược liệu; quản lý chặt các nguồn giống gốc, giống dược liệu có giá trị của địa phương.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ theo hướng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở đa dạng, thử nghiệm các mô hình mới có tiềm năng phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Tiếp tục Đề nghị UBM TTQVN và các tổ chức đoàn thể huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, triển khai có hiệu quả Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”* trong thời gian tới.

2. Về chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường:

- Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án trong khu vực đô thị như: Điều chỉnh tổng thể đồ án quy hoạch chi tiết phía Đông sông Pô Kô; Tổ chức cắm mốc giới đồ án quy hoạch chi tiết phía Tây Bắc và phía Tây sông Pô Kô; San ủi mặt bằng khu trung tâm hành chính phía Đông sông Pô Kô; Nâng cấp, cải tạo Đài truyền thanh – truyền hình huyện; Xây dựng mới khối nhà 2 tầng và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học thị trấn.

- Tiếp tục chỉ đạo trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện thực hiện các nhiệm vụ đặt hàng trong năm 2022.

- Chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác lập lại trật tự, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; triển khai thực hiện Kế hoạch 674/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; công tác quản lý quy hoạch, quản kiến trúc; công tác quản lý hoạt động xây dựng; quản lý nhà và cơ sở hạ tầng đô thị; quản lý vật liệu xây dựng... tại địa bàn các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt lĩnh vực quản lý quy hoạch đô thị, và hướng dẫn quy hoạch chi tiết Nông thôn mới tại các xã.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tham mưu trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương lập dự án đầu tư hạ tầng Cụm CN-TTCN Đăk Sút xã Đăk Kroong.

3. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong đó chú trọng lĩnh vực đột phá cải cách thủ tục hành chính;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng để phục vụ tốt hơn cho công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính nhà nước, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn đối với UBND các xã, thị trấn để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Về lĩnh vực phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Đề nghị UBND tỉnh, các Sở ngành quan tâm hơn nữa đến tiềm năng phát triển sản xuất nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn huyện, đặc biệt là phát triển dược liệu. UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ngành tổ chức các buổi học tập kinh nghiệm, tham quan những mô hình tiêu biểu, để cùng nhau trao đổi kinh nghiệm cách làm hay, quan tâm bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đề nghị các Sở ngành quan tâm, triển khai các chính sách đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp thu mua sản phẩm nông sản nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm Đẳng sâm nhằm ổn định giá cả cho người dân, nâng cao chất lượng, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm, nâng cao thu nhập người dân; bên cạnh đó, tăng cường các nguồn vốn hỗ trợ, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật để người dân phát triển sản xuất.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung ứng giống cây dược liệu, đặc biệt là giống Sâm Ngọc Linh. Đồng thời chỉ đạo các Sở, ban ngành có liên quan tạo lập quản lý, chứng nhận nhãn hiệu đối với Sâm Ngọc Linh cho sâm củ và các sản phẩm có nguồn gốc từ sâm Ngọc Linh nói riêng và các loại dược liệu đặc trưng của địa phương nói chung.

2. Về chỉnh trang, phát triển đô thị kết hợp với thương mại, dịch vụ; chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường.

- Đề xuất UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm CN-TTCN Đắk Sút xã Đắk Kroong để xây dựng các hạ tầng thiết yếu phục vụ cho việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn huyện.

- Đề xuất UBND tỉnh sớm bố trí nguồn vốn quy hoạch để tổ chức Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung khu trung tâm huyện, Quy hoạch nghĩa trang nhân dân thị trấn Đắk Glei và quy hoạch nông thôn mới các xã.

3. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính

Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hơn nữa trong công tác Cải cách hành chính nhà nước nói chung và trong lĩnh vực đột phá cải cách thủ tục hành chính nói riêng góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra của địa phương và các chương trình, kế hoạch của cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (đ/b);
- CT, các PCT UBND huyện (c/đ);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT (t/h);
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng (t/h);
- Phòng Nội vụ (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh